

Bản án số: 17/2023/HS-PT

Ngày: 01-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Phạm Văn L (Tên gọi khác: Bẫy)**, sinh ngày 15/7/1980 tại tỉnh Bến Tr; Nơi thường trú: ấp Quý Thuận C, xã Hòa I, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: khóm Tân A, phường Tân H, thành phố Vĩnh L1, tỉnh Vĩnh L1; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Hồ Thị X, sinh năm 1986; Con: có ba người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Anh, chị, em ruột có tám người, bị cáo là người thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Đỗ Thanh T1, sinh năm 1980 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Khóm Phú B, thị trấn Cái Tàu H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Thanh P1; Bị hại Đỗ Thanh T1 không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình mua bán bánh bao nên giữa Phạm Văn L và Đỗ Thanh T1 xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/11/2021, trên đường đi bán bánh bao về đến đường tỉnh lộ 855, thuộc ấp Hòa Q, xã Hòa T2, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp thì L gặp T1 rồi cự cãi nhau. T1 dùng tay đánh một cái trúng vào má phải của L1, L1 lấy một thanh kim loại hình tròn, đường kính 02cm, chiều dài 57cm trên xe mô tô biển số 75H1-7590 của L1 đánh một cái trúng vào cẳng tay trái và một cái trúng vào gối phải của T1, rồi L1 điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Cái Tàu H1. Lúc này, T1 điện thoại cho em ruột là Đỗ Thanh P1, sinh năm 1989, ngụ khóm Phú B, thị trấn Cái Tàu H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp nói bị L1 đánh và kêu P1 chạy vào. Trong lúc P1 dẫn xe mô tô biển số 95M2-4317 ra sân thì Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1988 là em cô cậu ruột của P1 xin đi theo thì P1 đồng ý. Khi P1 điều khiển xe chạy đến đoạn đường tỉnh lộ 854 thuộc ấp Phú L1, xã Phú H3, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp thì gặp L1 đang điều khiển xe chạy ngược chiều đến. P1 liền cho xe chạy qua lề trái rồi dùng chân trái đạp vào xe L1 làm rơi chiếc dép của P1 xuống đường, xe L1 thì không ngã nhưng làm rơi cái giỏ xách nhựa màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh-trắng có gắn hai sim và 150 bao nylon màu trắng xuống đường. Thời điểm này, T1 điều khiển xe mô tô biển số 66H2-2959 chạy đến làm hai thùng bánh bao của hai xe va chạm nhau, làm xe của L1 mất thăng bằng ngã xuống lề đường, L1 bỏ chạy vào nhà của bà Châu Thị U ở gần đó trốn. Lúc này, P1 đi đến nhặt lấy điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh-trắng của L1 bỏ vào trong túi quần và nhặt giỏ xách nhựa của L1 đưa cho T1 để vào thùng đựng bánh bao rồi P1 đem điện thoại về nhà cất giấu. T1 đến Trung tâm y tế huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp khâu vết thương rồi điều khiển xe về nhà trọ của T1 thuê ở ấp Tân P, xã An N1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp và để giỏ xách nhựa lên yên xe mô tô. Sau đó, Phan Thị H4, sinh năm 1999, là vợ của T1 lấy giỏ xách nhựa ném vào thùng rác trước nhà. Sau khi sự việc xảy ra, L1 đến Công an xã Phú H3 trình báo nên Công an xã mời T1 và P1 làm việc.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Thanh P1 tại khóm Phú B, thị trấn Cái Tàu H1, huyện Châu T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh-trắng.

Tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ nơi T1 ở tại ấp Tân P, xã An N1, huyện Châu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đã tạm giữ: 01 giỏ xách nhựa màu vàng, 150 bao nylon màu trắng và số tiền 2.600.000 đồng của Phan Thị H4 (vợ T1) tự nguyện giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 75H1-7590; 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 02 cm, chiều dài 57 cm của Phạm Văn L.

- 01 xe mô tô biển số 95M2-4317; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 006456 mang tên Nguyễn Hữu Ph và 01 chiếc dép bằng nhựa màu vàng của Đỗ Thanh P1.

- 01 xe mô tô biển số 66H2-2959; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0133793 mang tên Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu xanh của Đỗ Thanh T1.

Ngày 21/12/2021 Phạm Văn L và Đỗ Thanh T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐGTSTTHS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh-trắng có giá trị là 2.660.000 đồng.

+ 01 giỏ xách nhựa màu vàng có giá trị là 20.000 đồng.

+ Phí làm lại sim số 0971017039 là 50.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 2.730.000 đồng.

Riêng đối với 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, do không xác định được số điện thoại nên không có cơ sở định giá.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34 và 39/TgT cùng ngày 04/01/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận:

* Đối với Đỗ Thanh T1:

+ Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%.

+ Sẹo vết thương phần mềm gói phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%. Các tổn thương do vật tày gây ra.

* Đối với Phạm Văn L:

+ Sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%. Tổn thương do va chạm với vật tày.

+ Vùng má phải, vùng lưng, vùng mông không thấy dấu vết thương tích, không xác định.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Phạm Văn L là 01% .

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn L trình bày trong giỏ sách nhựa màu vàng có 2.600.000 đồng là tiền bán bánh bao. Tuy nhiên Đỗ Thanh T1 và Đỗ Thanh P1 không thừa nhận lấy trộm số tiền trên, hơn nữa Phan Thị H4 và T1 trình bày 2.600.000 đồng bị thu giữ là tiền của hai vợ chồng mua bán bánh bao mà có, không phải tiền trong giỏ sách của L1. Ngoài ra không có căn cứ nào khác chứng minh số tiền trên để trong giỏ xách của L1 nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Về dân sự:

Đỗ Thanh T1 yêu cầu Phạm Văn L bồi thường tiền công lao động 700.000 đồng/ngày x 106 ngày là 74.200.000 đồng, chi phí khâu vết thương 305.000 đồng, tiền thuê người di lấy bánh bao về bán là 200.000 đồng/ngày x 106 ngày là 21.200.000 đồng, tổng cộng 95.700.000 đồng. Tại phiên tòa Đỗ Thanh T1 yêu cầu Phạm Văn L bồi thường tiền công lao động 700.000 đồng/ngày x 60 ngày là 42.000.000 đồng, chi phí khâu vết thương 305.000 đồng, tiền thuê người di lấy bánh bao về bán là 200.000 đồng/ngày x 60 ngày là 12.000.000 đồng, tổng cộng 54.305.000 đồng.

Phạm Văn L yêu cầu Đỗ Thanh T1 và Đỗ Thanh P1 bồi thường tiền điện thoại di động hiệu Vivo Y21 là 4.390.000 đồng, tiền trong túi xách bị mất là 2.600.000 đồng, tiền công lao động 700.000 đồng/ngày x 106 ngày là 74.200.000 đồng, 57 cái bánh bao bị hư hỏng là 300.000 đồng, tiền thuốc do T1 đập ngã xe là 1.988.000 đồng, tổng cộng là 83.478.000 đồng. Tại phiên tòa Phạm Văn L và Đỗ Thanh P1 thỏa thuận: Đỗ Thanh P1 tự nguyện bồi thường tiền điện thoại di động hiệu Vivo Y21 và phí làm lại sim cho Phạm Văn L là 3.500.000 đồng và số tiền 57 cái bánh bao bị hư hỏng là 300.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Văn L yêu cầu Đỗ Thanh T1 và Đỗ Thanh P1 bồi thường tiền công lao

động 700.000 đồng/ngày x 106 ngày là 74.200.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô biển số 66H2-2959 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B là do Đỗ Thanh T1 mua của Nguyễn Hữu Thanh Ph, sinh năm 1976, ngụ xóm Phú M, thị trấn Cái Tàu H1, huyện Châu T vào năm 2020 với giá 3.200.000 đồng. Qua xác minh thì ông B đã chết, trước đây ông B đã bán xe trên cho người khác.

Đối với xe mô tô biển số 95M2-4317 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu Ph là do Đỗ Thanh T1 mua của Lý Thị Cẩm G, sinh năm 1978, ngụ xóm Phú M, thị trấn Cái Tàu H1, huyện Châu T sau đó T1 bán lại cho Đỗ Thanh P1, nhưng chưa sang tên trong giấy đăng ký xe. Qua xác minh tại khu vực Bình A, phường Bình Th, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang không có ai tên Nguyễn Hữu Ph sinh sống và cư trú.

Đối với xe mô tô biển số 75H1-7590, không có giấy đăng ký xe, bị cáo L1 trình bày mua của người khác ở huyện Thạnh tỉnh Bến Tre. Qua tra cứu chủ sở hữu là của chị Hoàng Thị G1, ngụ Phan Đình P1, thành phố Huế, hiện tại chưa làm việc được với chị G1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T tách riêng tiếp tục, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thanh H2 đi theo bị cáo P1 chỉ ngồi trên xe và đứng bên ngoài, lúc đi không có bàn bạc trước về hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm.

Đối với Phạm Văn L bị thương tích ở lòng bàn tay phải với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 1%, qua điều tra xác định là do va chạm xe với Đỗ Thanh T1 gây ra nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với việc Đỗ Thanh T1 giữ giỏ xách của L1 có giá trị 20.000 đồng nên hành vi của T1 cũng không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đã chuyển cơ quan có thẩm quyền cùng xe mô tô biển số 66H2-2959 và giấy đăng ký xe để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh P1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh P1 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Văn L bồi thường cho Đỗ Thanh T1 chi phí khâu vết thương, xét nghiệm Covid-19, thuốc uống là 305.000 đồng (*ba trăm lẻ năm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Đỗ Thanh P1 bồi thường tiền điện thoại di động hiệu Vivo Y21 và phí làm lại sim cho Phạm Văn L là 3.500.000 đồng và tiền 57 cái bánh bao bị hư hỏng là 300.000 đồng, tổng cộng 3.800.000 đồng (*ba triệu tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xem xét hành vi của Đỗ Thanh P1 là tội “Cướp tài sản”; Xem xét hành vi của Đỗ Thanh T1 là người chủ mưu, Nguyễn Thanh H2 là đồng phạm với Đỗ Thanh P1; Triệu tập nhân chứng Nguyễn Ngọc E. Ngày 26/12/2022, bị cáo Phạm Văn L thay đổi kháng cáo từ kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Đỗ Thanh T1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, việc bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai dụ dỗ, đe dọa hoặc ép buộc.

Bị cáo Phạm Văn L xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, người bị hại Đỗ Thanh T1 xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L, đây là sự tự nguyện của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong hạn luật định bị cáo Phạm Văn L có đơn kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn L đã rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[2] Xét yêu cầu của người bị hại Đỗ Thanh T1 xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng việc xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của người bị hại Đỗ Thanh T1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép, xúi giục hay đe dọa, đúng quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người bị hại Đỗ Thanh T1 xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L và đình chỉ một phần vụ án.

[3] Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L và đình chỉ một phần vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L và đình chỉ một phần vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Châu T (02 bản);
- VKSND huyện Châu T;
- THADS huyện Châu T;
- CQCSĐT Công an huyện Châu T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ